

TÀI LIỆU TÍCH HỢP API ĐỂ ĐẨY DỮ LIỆU TỪ PHẦN MỀM KHÁC VÀO AMIS THÔNG TIN NHÂN SỰ

- Phiên bản 1 phát hành ngày 04/05/2023 –

I. API đẩy dữ liệu nhân viên từ phần mềm khác vào AMIS Thông tin nhân sự

1. URL: <https://amisapp.misa.vn/APIS/HRMProfileOpenAPI/api/Open/save-employee>
2. Method: POST
3. Header: Hướng dẫn trong mục 2 của file “**Hướng dẫn lấy mã kết nối và sinh token**”
4. Param truyền lên

```
[
  {
    "EmployeeCode": "NV001",
    "FullName": "Trần Văn A",
    "GenderID": 1,
    "BirthDay": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
    "OrganizationUnitID": 416,
    "OrganizationUnitCode": "DAF2BVDN",
    "OrganizationUnitName": "Khôi sản xuất",
    "JobPositionID": "546",
    "JobPositionCode": "DEV",
    "JobPositionName": "Lập trình viên",
    "EmployeeStatusID": 1,
    "EmployeeStatusName": "Đang làm việc",
    "ProbationDate": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
    "HireDate": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
    "ReceiveDate": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
    "LevelName": "Đại học",
    "EducationPlaceID": 12,
    "EducationPlaceName": "Đại học Bách Khoa",
    "EducationMajorname": "Công nghệ thông tin",
    "IsPartyMember": 1,
    "PartyJoinDate": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
    "Mobile": "0968988",
    "OfficeEmail": "abc@gmail.com",
    "GFN0000179Custom": "Trần Văn A",
    "GFN0000180CustomName": "Test chọn một" //Trường tùy chỉnh, mô tả trong sheet CustomField của file Mô tả thông tin
    trường
  }
]
```

- List object nhân viên, được mô tả chi tiết trong **sheet Save Employee** trong file “**Mô tả thông tin trường**” gửi kèm

- Chỉ cho lưu tối đa 50 bản ghi 1 lần

5. Response trả về

5.1 Respon mẫu

```
{
  "ValidateInfo": [],
  "Success": true,
  "Code": 0,
  "SubCode": 0,
  "UserMessage": null,
  "SystemMessage": null,
  "Data": [
    {
      "EmployeeCode": "NV001",
      "FullName": "Trần Văn A",
      "GenderID": 1,
      "GenderName": "Nam",
      "BirthDay": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
      "OrganizationUnitID": 416,
      "OrganizationUnitCode": "DAF2BVDN",
      "OrganizationUnitName": "Khối sản xuất",
      "JobPositionID": "546",
      "JobPositionCode": "DEV",
      "JobPositionName": "Lập trình viên",
      "EmployeeStatusID": 1,
      "EmployeeStatusName": "Đang làm việc",
      "ProbationDate": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
      "HireDate": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
      "ReceiveDate": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
      "LevelName": "Đại học",
      "EducationPlaceID": 12,
      "EducationPlaceName": "Đại học Bách Khoa",
      "EducationMajorname": "Công nghệ thông tin",
      "IsPartyMember": 1,
      "PartyJoinDate": "1999-02-28T00:00:00.000Z",
      "Mobile": "0968988",
      "OfficeEmail": "abc@gmail.com",
      "GFN0000179Custom": "Trần Văn A",
      "GFN0000180CustomName": "Test chọn một", //Trường tùy chỉnh, mô tả trong sheet CustomField của file Mô tả thông tin
      trường
      "State": 1,
      "CustomData": {
        "Success": true, //(true - Cập nhật hoặc thêm mới Thành công, false - Thất bại)
        "ErrorInfor":
          [
            {
              "FieldName": "Message lỗi của FieldName đây"
            }
          ]
      }
    }
  ],
  "GetLastData": true,
  "ServerTime": "2022-11-09T08:35:31.813+07:00"
}
```

5.2. Mô tả Response

Response		
Key	Value	Description
Success	bool	<i>True, false</i>
Code	int	Mã Code trạng thái: <pre> /// <summary> /// Thành công /// </summary> Success = 0, /// <summary> /// Gặp lỗi /// </summary> Error = 99, /// <summary> /// Lỗi hệ thống /// </summary> Exception = 999 </pre>
SubCode	int	Danh sách lỗi validate token 101: Thiếu header x-clientid 102: Header x-clientid không hợp lệ 103: Tham số không đúng định dạng 104: Thiếu header x-token 105: Tham số lệch với token
ServerTime	DATETIME	Giờ hiện tại của server
UserMessage	TEXT	Nội dung lỗi hiển thị cho người dùng
SystemMessage	TEXT	Nội dung lỗi của hệ thống (phục vụ cho quá trình kiểm tra lỗi)
Data	object	Danh sách nhân viên

5.3 Mô tả “Data” trong respon

Trong đó:

State: Đề nhận biết nhân viên đó được Thêm mới hay Cập nhật (1 - Thêm mới, 2 - Cập nhật)

CustomData:

- Success: Trạng thái Thêm mới hay Cập nhật thành công
- ErrorInfor: List Object bao gồm FieldName và Message lỗi

II. API đầy danh sách cơ cấu tổ chức từ phần mềm khác vào AMIS Thông tin nhân sự

1. **URL:** <https://amisapp.misa.vn/APIS/HRMProfileOpenAPI/api/Open/get-organizationunit>
2. **Method:** POST
3. **Header:** Hướng dẫn trong mục 2 của file “**Hướng dẫn lấy mã kết nối và sinh token**”
4. **Param truyền lên**

```
{
  "PageSize": 50,
  "PageIndex": 1,
  "LastDate": "2023-04-10T00:00:00.000+07:00"
}
```

- PageSize: Số lượng bản ghi muốn lấy, mặc định là 50, -1 nếu muốn lấy tất cả
- PageIndex: Số trang muốn lấy, mặc định để = 1
- LastDate: Lấy những bản ghi thay đổi từ LastDate đến thời điểm hiện tại

5. Response trả về

5.1 Respon mẫu

```
{
  "ValidateInfo": [],
  "Success": true,
  "Code": 0,
  "SubCode": 0,
  "UserMessage": null,
  "SystemMessage": null,
  "Data": {
    "PageData": [
      {
        "OrganizationUnitID": 4853,
        "OrganizationUnitCode": "KF99",
        "OrganizationUnitName": "Công ty A",
        "ParentID": 4616
      }
    ],
    "Total": 50
  },
  "GetLastData": true,
  "ServerTime": "2022-11-09T08:35:31.813+07:00"
}
```

5.2. Mô tả Response

<i>Response</i>		
Key	Value	Description
Success	bool	<i>True, false</i>
Code	int	Mã Code trạng thái: /// <summary> /// Thành công /// </summary>

		Success = 0, /// <summary> /// Gặp lỗi /// </summary> Error = 99, /// <summary> /// Lỗi hệ thống /// </summary> Exception = 999
SubCode	int	Danh sách lỗi validate token 101: Thiếu header x-clientid 102: Header x-clientid không hợp lệ 103: Tham số không đúng định dạng 104: Thiếu header x-token 105: Tham số lệch với token
ServerTime	DATETIME	Giờ hiện tại của server
UserMessage	TEXT	Nội dung lỗi hiển thị cho người dùng
SystemMessage	TEXT	Nội dung lỗi của hệ thống (phục vụ cho quá trình kiểm tra lỗi)
Data	object	Dữ liệu response (Được mô tả thêm bên dưới)

5.3 Mô tả “Data” trong respon

Trong đó:

PageData: Danh sách object cơ cấu tổ chức dạng {key : value}, “key” tương ứng với tên trường là gì, và kiểu dữ liệu của trường đó là gì được mô tả ở **sheet OrganizationUnit trong file “Mô tả thông tin trường”** gửi kèm

Total: Tổng số lượng cơ cấu tổ chức đang có trên chương trình

III. API đầy danh sách vị trí công việc từ phần mềm khác vào AMIS Thông tin nhân sự

1. URL: <https://amisapp.misa.vn/APIS/HRMProfileOpenAPI/api/Open/get-jobposition>

2. Method: POST

3. Header: Hướng dẫn trong mục 2 của file “**Hướng dẫn lấy mã kết nối và sinh token**”

4. Param truyền lên

```
{
  "PageSize": 50,
  "PageIndex": 1,
  "LastDate": "2023-04-10T00:00:00.000+07:00"
}
```

- PageSize: Số lượng bản ghi muốn lấy, mặc định là 50, -1 nếu muốn lấy tất cả
- PageIndex: Số trang muốn lấy, mặc định để = 1
- LastDate: Lấy những bản ghi thay đổi từ LastDate đến thời điểm hiện tại

5. Response trả về

5.1 Respon mẫu

```
{
  "ValidateInfo": [],
  "Success": true,
  "Code": 0,
  "SubCode": 0,
  "UserMessage": null,
  "SystemMessage": null,
  "Data": {
    "PageData": [
      {
        "JobPositionID": 5645,
        "JobPositionCode": "DLM_GDVP",
        "JobPositionName": "Giám đốc văn phòng"
      }
    ],
    "Total": 50
  },
  "GetLastData": true,
  "ServerTime": "2022-11-09T08:35:31.813+07:00"
}
```

5.2. Mô tả Response

<i>Response</i>		
Key	Value	Description
Success	bool	<i>True, false</i>
Code	int	Mã Code trạng thái: /// <summary> /// Thành công /// </summary> Success = 0,

		<pre> /// <summary> /// Gặp lỗi /// </summary> Error = 99, /// <summary> /// Lỗi hệ thống /// </summary> Exception = 999 </pre>
SubCode	int	Danh sách lỗi validate token 101: Thiếu header x-clientid 102: Header x-clientid không hợp lệ 103: Tham số không đúng định dạng 104: Thiếu header x-token 105: Tham số lệch với token
ServerTime	DATETIME	Giờ hiện tại của server
UserMessage	TEXT	Nội dung lỗi hiển thị cho người dùng
SystemMessage	TEXT	Nội dung lỗi của hệ thống (phục vụ cho quá trình kiểm tra lỗi)
Data	object	Dữ liệu response (Được mô tả thêm bên dưới)

5.3 Mô tả “Data” trong respon

Trong đó:

PageData: Danh sách object vị trí công việc dạng {key : value}, “key” tương ứng với tên trường là gì, và kiểu dữ liệu của trường đó là gì được mô tả ở **sheet JobPosition trong file “Mô tả thông tin trường” gửi kèm**

Total: Tổng số lượng vị trí công việc đang có trên chương trình

IV. API đầy danh sách nơi đào tạo từ phần mềm khác vào AMIS Thông tin nhân sự

1. **URL:** <https://amisapp.misa.vn/APIS/HRMProfileOpenAPI/api/Open/get-education-place>
2. **Method:** POST
3. **Header:** Hướng dẫn trong mục 2 của file “**Hướng dẫn lấy mã kết nối và sinh token**”
4. **Param truyền lên**

```
{
  "PageSize": 50,
  "PageIndex": 1,
  "LastDate": "2023-04-10T00:00:00.000+07:00"
}
```

- PageSize: Số lượng bản ghi muốn lấy, chỉ cho phép lấy tối đa 100 bản ghi 1 lần, mặc định là 50
- PageIndex: Số trang muốn lấy, mặc định để = 1
- LastDate: Lấy những bản ghi thay đổi từ LastDate đến thời điểm hiện tại

5. Response trả về

5.1 Respon mẫu

```
{
  "ValidateInfo": [],
  "Success": true,
  "Code": 0,
  "SubCode": 0,
  "UserMessage": null,
  "SystemMessage": null,
  "Data": {
    "PageData": [
      {
        "EducationPlaceCode": "CKB",
        "EducationPlaceID": 184086,
        "EducationPlaceName": "CĐ Bách khoa Đà Nẵng"
      }
    ],
    "Total": 50
  },
  "GetLastData": true,
  "ServerTime": "2022-11-09T08:35:31.813+07:00"
}
```

5.2. Mô tả Response

Response		
Key	Value	Description
Success	bool	<i>True, false</i>
Code	int	Mã Code trạng thái: /// <summary> /// Thành công /// </summary>

		Success = 0, /// <summary> </summary> /// Gặp lỗi </summary> Error = 99, /// <summary> </summary> /// Lỗi hệ thống </summary> Exception = 999
SubCode	int	Danh sách lỗi validate token 101: Thiếu header x-clientid 102: Header x-clientid không hợp lệ 103: Tham số không đúng định dạng 104: Thiếu header x-token 105: Tham số lệch với token
ServerTime	DATETIME	Giờ hiện tại của server
UserMessage	TEXT	Nội dung lỗi hiển thị cho người dùng
SystemMessage	TEXT	Nội dung lỗi của hệ thống (phục vụ cho quá trình kiểm tra lỗi)
Data	object	Dữ liệu response (Được mô tả thêm bên dưới)

5.3 Mô tả “Data” trong respon

Trong đó:

PageData: Danh sách object nơi đào tạo dạng {key : value}, “key” tương ứng với tên trường là gì, và kiểu dữ liệu của trường đó là gì được mô tả ở **sheet EducationPlace trong file “Mô tả thông tin trường” gửi kèm**

Total: Tổng số lượng nơi đào tạo đang có trên chương trình

V. API Xóa nhân viên

1. **URL:** <https://amisapp.misa.vn/APIS/HRMProfileOpenAPI/api/Open/delete-employee>
2. **Method:** DELETE
3. **Header:** Hướng dẫn trong mục 2 của file “**Hướng dẫn lấy mã kết nối và sinh token**”
4. **Param truyền lên**

Danh sách EmployeeCode: [EmployeeCode1,EmployeeCode2,EmpoyeeCode3]

5. Response trả về

5.1 Respon mẫu

```
{
  "ValidateInfo": [],
  "Success": true,
  "Code": 0,
  "SubCode": 0,
  "UserMessage": null,
  "SystemMessage": null,
  "Data": null,
  "GetLastData": true,
  "ServerTime": "2022-11-09T08:35:31.813+07:00"
}
```

5.2. Mô tả Response

<i>Response</i>		
Key	Value	Description
Success	bool	<i>True, false</i>
Code	int	Mã Code trạng thái: /// <summary> /// Thành công /// </summary> Success = 0, /// <summary> /// Gặp lỗi /// </summary> Error = 99, /// <summary> /// Lỗi hệ thống /// </summary> Exception = 999

SubCode	int	Danh sách lỗi validate token 101: Thiếu header x-clientid 102: Header x-clientid không hợp lệ 103: Tham số không đúng định dạng 104: Thiếu header x-token 105: Tham số lệch với token
ServerTime	DATETIME	Giờ hiện tại của server
UserMessage	TEXT	Nội dung lỗi hiển thị cho người dùng
SystemMessage	TEXT	Nội dung lỗi của hệ thống (phục vụ cho quá trình kiểm tra lỗi)
Data	object	null